

Bản án số: 10/2026/HS-ST

Ngày 04-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Xuân Hiền;

2 / Ông Ngô Hoàng Bá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn G; sinh năm: 1993; Nơi sinh: thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: Khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Ông Nguyễn Văn S; sinh năm 1970; họ tên mẹ: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973; Vợ; con: Không có; Anh, chị, em ruột: Có 02 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại phân trại tạm giam Cờ Đỏ, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố C từ ngày 13/01/2025 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Đặng Việt H; sinh năm: 2001; Nơi sinh: thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1982; họ tên mẹ: Bà Phạm Thị Thu T2,

sinh năm 1983; Anh, chị, em ruột: Có 2 người lớn nhất sinh năm 2004 nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại phân trại tạm giam Cờ Đỏ, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố C từ ngày 13/01/2025 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị Hồng P, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long.
(Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Võ Thị Kim G1, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Lân Thạnh 1, phường Thuận Hưng, thành phố Cần Thơ

2. Ông Lê Thành T3, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ

3. Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ

4. Ông Phan Huỳnh K, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

5. Ông Đặng Hùng D, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 12/01/2025, Công an phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là Công an phường T, thành phố Cần Thơ) đang tuần tra đến khu vực Q, phường T phát hiện bị cáo Nguyễn Văn G điều khiển xe Vario biển kiểm soát 67B2 - 611.79 chở Võ Thị Kim G1 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra, khi bị dừng xe G cầm trên tay buông ra 01 gói nylon nẹp miệng viền đen, bên trong chứa 04 viên thảo dược màu xám có khắc hình quả lựu đạn và 01 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể không màu, G thừa nhận là ma túy mua của Lê Hoàng S1 ở nhà T thuộc khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ. Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đồng thời thu giữ: 01 gói nylon nẹp miệng viền đen, bên trong chứa 04 viên thảo dược màu xám

có khắc hình quả lựu đạn; 01 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể không màu; 01 xe mô tô biển kiểm soát 67B2 - 611.79 và 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng.

Đến 10 giờ 30 phút ngày 13/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố Cần Thơ tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Lê Hoàng S1 tại phòng số 30, nhà T thuộc khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ.

Tang vật thu giữ: 02 gói nylon nẹp miệng viền xanh bên trong chứa tinh thể không màu; 02 điện thoại di động hiệu Iphone XSMax màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu vàng; 11 bọc nylon màu đen nẹp miệng; 06 bọc nylon nẹp miệng có viền màu xanh; 01 cây kéo nhỏ màu hồng; Tiền Việt Nam 9.970.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 65F1-63276.

Tại Bản kết luận giám định số: 64/KL-KTHS ngày 20/01/2025 của Phòng K1, Công an thành phố C kết luận: mẫu M1 gửi giám định (viên nén) là ma túy, loại MDMA, khối lượng 2,2343 gam và mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,7452 gam (Nguyễn Văn G).

Tại Bản kết luận giám định số: 65/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng K1, Công an thành phố C kết luận: mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,6890 gam, mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,8700 gam (Lê Hoàng S1, Đặng Việt H).

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSKV4 ngày 12/12/2025 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025) bị cáo Đặng Việt H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

- Đề nghị áp dụng: Điều 17, Điều 38; Điều 47, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (Sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025). Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G mức án tù 08 năm tù đến 09 năm tù giam.

- Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G.

- Đề nghị áp dụng: Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 2, 1 Điều 51; Điều 58 khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét, xử phạt bị cáo Đặng Việt H mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù giam.

- Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 64 ngày 24/01/2025 của Phòng K1 Công an thành phố C; 28 bọc nilon màu đen nẹp miệng; 06 bọc ni long không màu nẹp miệng; 01 cây kéo nhỏ bằng kim loại màu hồng, các vật chứng không có giá trị sử dụng các dụng cụ liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.600.000 đồng bị cáo G thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng do G dùng để mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng do H không dùng để mua bán ma túy nên đề nghị trả lại cho bị cáo H

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của, người liên quan, người làm chứng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/01/2025 Nguyễn Văn Giàu C hành vi cất giấu ma túy loại MDMA khối lượng 2,2343 gam và ma túy loại Ketamine khối lượng 1,7452 gam để đi giao dùm cho Lê Hoàng S1 cho người tên L (không rõ tên, địa chỉ) ở gần bên đò Cần Thơ B - T thuộc khu vực Q, phường T. Đặng Việt H biết rõ S1 đưa ma túy cho G để đi giao, bán cho người khác nhưng vẫn giúp sức cho S1 đưa ma túy cho G. Ngoài ra từ giữa năm 2024 đến 12/01/2025 Nguyễn Văn G 22 lần giúp sức cho Lê Hoàng S1 giao ma túy cho nhiều người, trong đó có Nguyễn Thanh Q, Phan Huỳnh K, Lê Thành T3 với tiền 100.000.000 đồng, G thu lợi bất chính khoảng 6.600.000 đồng hành vi thực hiện của bị cáo G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi thực hiện của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất đồng phạm: Các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn chỉ cùng nhau giao ma túy không có sự kết hợp chặt chẽ.

[4] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của G và H gây tác hại cho các con nghiện. Ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, tiêu hao tiền bạc, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị các bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm

s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo G tích cực hợp tác với cơ quan để phát hiện thêm các tội tượng phạm tội mới nên được áp dụng thêm tình tiết giảm t khoản 1 Điều 51 và bị cáo H có bà là bà mẹ Việt Nam anh hùng nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục và trừng trị các bị cáo.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo G và bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói niêm phong số 64 ngày 24/01/2025 của Phòng K1 Công an thành phố C; 28 bọc nilon màu đen nẹp miệng; 06 bọc nilong không màu nẹp miệng; 01 cây kéo nhỏ bằng kim loại màu hồng, các vật chứng không có giá trị sử dụng các dụng cụ liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với số tiền 6.600.000 đồng bị cáo G thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng do G dùng để mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng bị cáo H không dùng để mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

[9] Các vấn đề khác: Đối với Võ Thị Kim G1 không biết việc G cất giấu ma túy khi đi cùng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C không xử lý đối với G1 là phù hợp.

- Đối với Lê Hoàng S1 không thừa nhận hành vi đưa ma túy cho G để đi giao cho các người nghiện, hiện tại S1 đã bỏ trốn, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã ra quyết định tách vụ án hình sự về tội mua bán trái phép chất

ma túy, đồng thời ra quyết định truy nã đối với Lê Hoàng S1, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với người tên T4 là người Giàu đi giao ma túy và một số người nghiện khác do không biết được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không tiếp xúc làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ xử lý sau là phù hợp

- Đối với Nguyễn Thanh Q, Phan Huỳnh K, Lê Thành T3 là những người mua ma túy của G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an phường T xử lý theo quy định là phù hợp

- Bùi Thị Hồng P thừa nhận số tài khoản 0301403939 là của P cho S1 mượn, không biết việc S1 sử dụng vào việc chuyển nhận tiền mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tách ra chung vụ án của Lê Hoàng S1 là phù hợp

- Đối với Nguyễn Minh T5 là chủ quản lý nhà trọ Tuấn M thiếu trách nhiệm trong việc quản lý nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố C ra quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Minh T5 là phù hợp

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C trả lại cho Võ Thị Kim G1 01 xe máy biển kiểm soát 67B2-611.79 do không liên quan đến vụ án nên ghi nhận

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 1,6464 gam, M2: 1,8453 gam; 01 điện thoại XSMAX màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone 13 màu vàng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 65F1 - 63276; tiền Việt Nam 9.970.000 đồng Cơ quan điều tra đã tách ra chung vụ án của Lê Hoàng S1 là phù hợp.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Bị cáo G và bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Các bị cáo, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G và bị cáo Đặng Việt H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào, Điều 17; Điều 38; Điều 47; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015(Sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G **08** (tám) năm tù .Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2025

Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Việt H **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2025.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 64 ngày 24/01/2025 của Phòng K1 Công an thành phố C; 28 bọc nilon màu đen nẹp miệng; 06 bọc nilon không màu nẹp miệng; 01 cây kéo nhỏ bằng kim loại màu hồng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000 đồng bị cáo G thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng do G dùng để mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo H điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn G và bị cáo Đặng Việt H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4- Cần Thơ;
- CAND thành phố Cần Thơ;
- Thi hành án DS TP. Cần Thơ;
- Phòng THA DS khu vực 4 - Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nhật Trường